

Số: 221/2026 /QĐST-HNGĐ Cà Mau, ngày 12 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 370/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Khuru Quốc T**, sinh ngày 01/01/1976, Căn cước công dân số: 095076009830 cấp ngày 20/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: **Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau**.

- **Bị đơn:** Chị **Phạm Thị K**, sinh ngày 01/01/1982. Căn cước công dân số: 095182009614 cấp ngày 02/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Địa chỉ: **Ấp B, xã C, tỉnh Cà Mau**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Khuru Quốc T** và chị **Phạm Thị K**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị **Phạm Thị K** và anh **Khuru Quốc T** thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 người con chung tên **Khuru Trọng N**, sinh ngày 15/01/2010. Hiện nay, cháu **N** đang sống chung với chị **Phạm Thị K** nên khi ly hôn chị **Phạm Thị K** và anh **Khuru Quốc T** thỏa thuận và thống nhất chị **K** được tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu **Khuru Trọng N**.

Chị **Phạm Thị K** đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Khuru Trọng Nguyễn N1** được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Khuru Trọng N**.

Anh **Khuru Quốc T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị **Phạm Thị K** và anh **Khuru Quốc T** thỏa thuận và thống nhất anh **T** không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị **Phạm Thị K** và anh **Khuru Quốc T** tự thỏa thuận và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị **Phạm Thị K** và anh **Khuru Quốc T** tự thỏa thuận và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.6. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh **Khuru Quốc T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân hòa giải thành là 150.000 đồng. Anh **Khuru Quốc T** đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006872 ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và anh **Khuru Quốc T** được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Cà Mau;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kiều Anh